

Số: *1314* /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày *14* tháng *9* năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 05 chế độ báo cáo định kỳ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành và bãi bỏ 01 chế độ báo cáo định kỳ đã được công bố tại Phụ lục 04 Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. *(Chi tiết phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Căn cứ danh mục chế độ báo cáo định kỳ được công bố theo Quyết định này, giao các đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Rà soát các chế độ báo cáo được quy định tại Luật; Nghị định của

Chính phủ do Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được chuẩn hóa, chưa phù hợp với nguyên tắc, yêu cầu tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP để báo cáo Bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi theo quy định.

2. Thực hiện rà soát, lập danh mục và trình Bộ Quyết định công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ khi có sự thay đổi (*Đối với các văn bản quy định, hướng dẫn chế độ báo cáo được ban hành sau thời điểm quyết định này được ban hành*); các chế độ báo cáo chưa được công bố (*nếu có*).

3. Cục Tin học và Thống kê tài chính công khai danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị thuộc Bộ chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án và báo cáo Bộ qua Văn phòng Bộ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để báo cáo)
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tải)
- Lưu: VT, VP. (05b) *ht*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Tạ Anh Tuấn**



**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1314~~/QĐ-BTC ngày ~~14~~ tháng ~~9~~ năm 2020 của Bộ Tài chính)

**Phần I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

**1. Danh mục báo cáo định kỳ công bố mới**

| STT | Tên báo cáo   | Văn bản quy định chế độ báo cáo  |
|-----|---|--|
| 1   | Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN năm...                                      | Điểm a Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công |
| 2   | Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20..-20... | Điểm a Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công |
| 3   | Báo cáo phân tích đánh giá tình hình xuất nhập khẩu   | Điều 98, Luật Hải quan năm 2014  |
| 4   | Báo cáo tình hình triển khai và thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước                                     | Khoản 7, Điều 60 Luật Ngân sách nhà nước   |
| 5   | Báo cáo đánh giá bổ sung về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách  | Khoản 8, Điều 60 Luật Ngân sách nhà nước   |

**2. Danh mục báo cáo định kỳ bãi bỏ**

| STT | Tên báo cáo   | Văn bản quy định bãi bỏ chế độ báo cáo  |
|-----|---|---|
| 1   | Báo cáo tình hình sử dụng vốn tạm ứng ngân quỹ nhà nước | Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước |

## **Phần II. CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

### **1. Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN năm...**

- 1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Tài chính
- 1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Thủ tướng Chính phủ
- 1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng tháng, hàng năm
- 1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Điểm a Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

### **2. Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20..-20...**

- 2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Tài chính
- 2.2. Cơ quan nhận báo cáo: Thủ tướng Chính phủ
- 2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn
- 2.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Điểm a Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

### **3. Báo cáo phân tích đánh giá tình hình xuất nhập khẩu**

- 3.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổng cục Hải quan.
- 3.2. Cơ quan nhận báo cáo: Chính phủ
- 3.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng tháng
- 3.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Điều 98, Luật Hải quan năm 2014

### **4. Báo cáo tình hình triển khai và thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước**

- 4.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Tài chính
- 4.2. Cơ quan nhận báo cáo: Chính phủ
- 4.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng tháng
- 4.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Khoản 7, Điều 60 Luật Ngân sách nhà nước

### **5. Báo cáo đánh giá bổ sung về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách**

- 5.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Tài chính
- 5.2. Cơ quan nhận báo cáo: Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội
- 5.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng năm
- 5.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Khoản 8, Điều 60 Luật Ngân sách nhà nước